



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 02/04/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.224,45	294,89
Thay đổi (%)	0,69%	0,85%
KLGD (triệu CP)	661,88	181,92
GTGD (tỷ VNĐ)	16.389,79	3.498,75
Số CP tăng giá	274	117
Số Cp đứng giá	67	69
Số Cp giảm giá	142	89
Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,57	1,8
PE (lần)	18,85	19,23
Hệ số Beta	1,01	0,95
ROE (%)	15,51%	22,17%
ROA (%)	5,84%	7,38%
Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	53,12	03,99
GTGD (tỷ VNĐ)	2.068,59	58,06
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.313,33	36,28
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	619,71	23,00
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	693,62	13,28
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	680,34	
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.238,03	11,87
VN30F2101	1.234,00	01,50
VN30F2102	1.231,90	01,10
VN30F2103	1.230,50	00,50
VN30F2106	1.235,00	05,00
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	33.153,21	0,52%
S&P 500 *	4.019,87	1,18%
DAX *	15.107,17	0,66%
FTSE 100 *	6.737,30	0,35%
Nikkei 225	29.854,00	1,58%
Hang Seng	28.927,00	1,98%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

KHỐI NGOẠI CŨNG CHỜ VƯỢT ĐỈNH ?

Tổng hợp tuần:
Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch khó quên với dấu ấn là việc VN-Index đã chinh phục thành công mức đỉnh cao nhất lịch sử để ghi nhận một cột mốc mới. Đóng cửa tuần giao từ ngày 29/03 đến ngày 02/04 , VN-Index tăng 62,24 điểm (+5,36%) lên mốc 1.224,45 điểm với thanh khoản đạt 79.380 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HN-Index tăng 23,93 điểm (+8,83%) lên mức 294,89 điểm với thanh khoản đạt 15.771 tỷ đồng .

Diễn biến thị trường:
Thị trường khởi động tuần mới trong bối cảnh VN-Index đã xuất sắc hồi phục từ mức giảm hơn 25 điểm vào phiên giao dịch cuối cùng của tuần trước đó. Điều này là cơ sở để VN-Index khởi động tuần bằng một phiên tăng hơn 13 điểm và báo trước một tuần giao dịch cực kỳ khởi sắc. Cả 5 phiên giao dịch trong tuần, VN-Index đều đóng cửa trong sắc xanh. Điểm nhấn là phiên giao dịch vượt “đỉnh mọi thời đại” vào ngày thứ 5, VN-Index tăng một mạch gần 25 điểm để đánh dấu một cột mốc mới trong lịch sử tại mốc 1.216 điểm. Sự hứng khởi này tiếp tục nổi dài đến phiên giao dịch cuối tuần, giúp VN-Index tăng thêm hơn 8 điểm và dừng chân ở mốc 1.224,45 điểm.

Sắc xanh lan tỏa trên toàn thị trường trong thời khắc lịch sử của VN-Index, chỉ có duy nhất hai nhóm ngành nằm ngoài cuộc vui là Truyền thông (-2,09%) và Y tế (-0,41%). Còn lại, đứng đầu đà tăng là nhóm ngành Chứng khoán (+6,236%) với các mã tiêu biểu như ART (+49,33%), MBS (+12,61%), SHS (+12,14%) và SSI (+11,18%). Không kém phần ấn tượng là các cổ phiếu Ngân hàng (+5,51%) với các mã nổi bật như SHB (+38,46%), SSB (+22,56%), STB (+19,26%), NVB (+14,38%).

Việc chinh phục được mốc 1.200 điểm không chỉ tác động đến tâm lý nhà đầu tư trong nước mà còn cả các nhà đầu tư nước ngoài. Họ bắt đầu mất kiên nhẫn và không thể tiếp tục đứng ngoài cuộc chơi khi quay ngoắt mua ròng hơn 118 tỷ trên cả hai sàn, chấm dứt 5 tuần bán ròng liên tiếp. Đặc biệt trong phiên cuối tuần họ mua ròng đến hơn 706 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:
Mất hơn 3 năm chờ đợi, VN-Index một lần nữa mới có thể chinh phục được mốc 1.200 điểm. Sự kiện này đã khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên hân hoan cao độ và mạnh tay "xuống tiền" mua cổ phiếu. Trong phiên giao dịch cuối tuần, nhà đầu tư hầu như chỉ được giao dịch trong buổi sáng khi hiện tượng nghẽn lệnh xuất hiện rất sớm từ đầu phiên chiều. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng đã không thể đứng ngoài cuộc chơi, họ quay trở lại mua ròng sau nhiều ngày tháng bán ròng liên tiếp. Thiên thời, địa lợi và nhân hòa, rất nhiều yếu tố tích cực đang cộng hưởng và điều này có thể giúp thị trường chinh phục được những cột mốc xa hơn. Chúng tôi giữ khuyến nghị mở vị thế mua mới và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục của mình. Nhóm cổ phiếu có KQKD quý 1 tích cực cùng với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là những lựa chọn tối ưu ở thời điểm hiện tại.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
TMS	57.0	69.6	22%	57.6	52.5	Chờ khớp
PGS	20.0	23.7	19%	21.0	18.4	Chờ khớp
VC3	18.0	20.7	15%	18.4	16.6	Chờ khớp
HNG	11.8	13.5	15%	12.0	10.8	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Monthly 4/2/2021 Open 1194.59, Hi 1228.29, Lo 1192.83, Close 1224.45 (2.8%) ZIG - Zig(Close,7) = 1,224.45



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

5 phiên tăng điểm liên tiếp giúp đồ thị tuần của VN-Index đóng cửa bằng một cây nến khá lớn, chinh phục mốc kháng cự 1.200 điểm một cách hoàn toàn thuyết phục. Về mặt kỹ thuật, mức điểm hiện tại của VN-Index cũng là điểm số cao nhất mà VN-Index từng đạt được, vì vậy về mặt kỹ thuật VN-Index đang tạm thời chưa có ngưỡng kháng cự nào và điều này cũng đồng nghĩa với việc đà tăng phía trước của chỉ số là rất rộng mở.

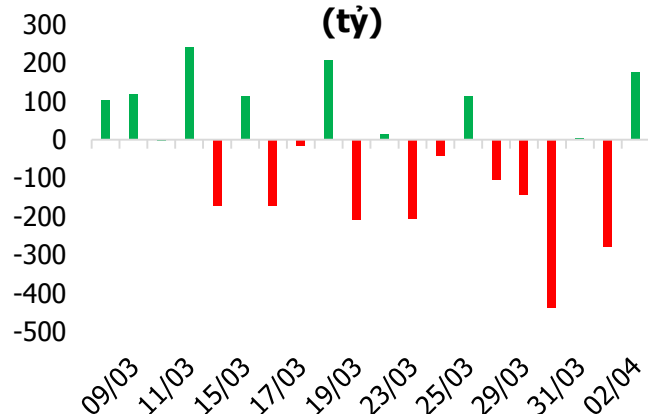
Sau nhiều tuần giằng co trong xu hướng đi ngang, giờ đây VN-Index đã xác nhận được xu hướng tăng trong ngắn hạn dưới nền tảng của một xu hướng tăng trung hạn. Các chỉ báo kỹ thuật hiện tại như RSI, MACD, Stochastic đều đồng thuận chuyển sang trạng thái tích cực.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày

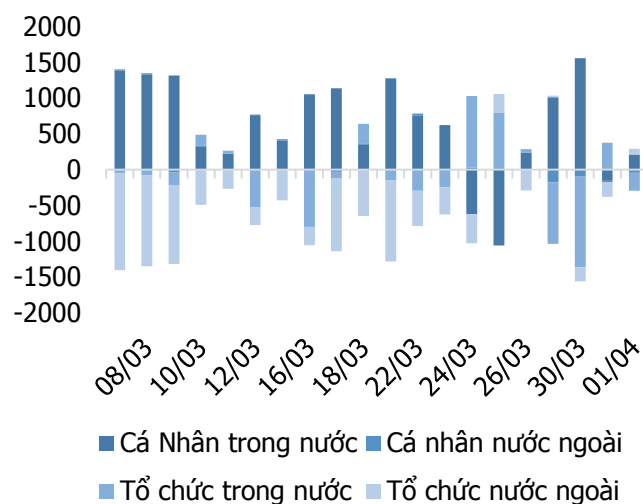
(tỷ)



Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

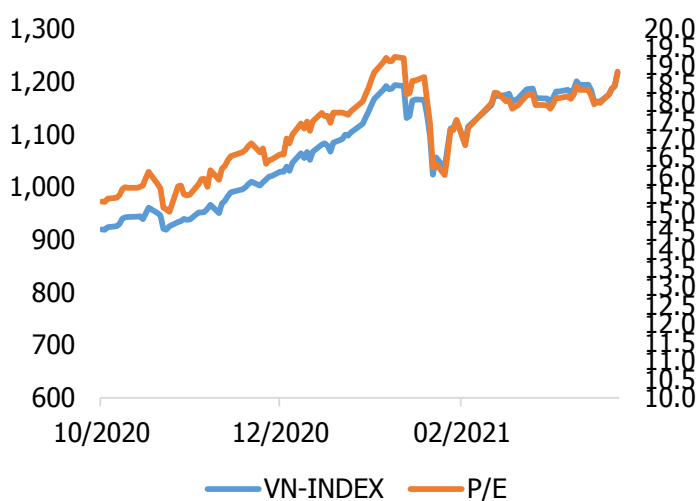
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày

(tỷ)



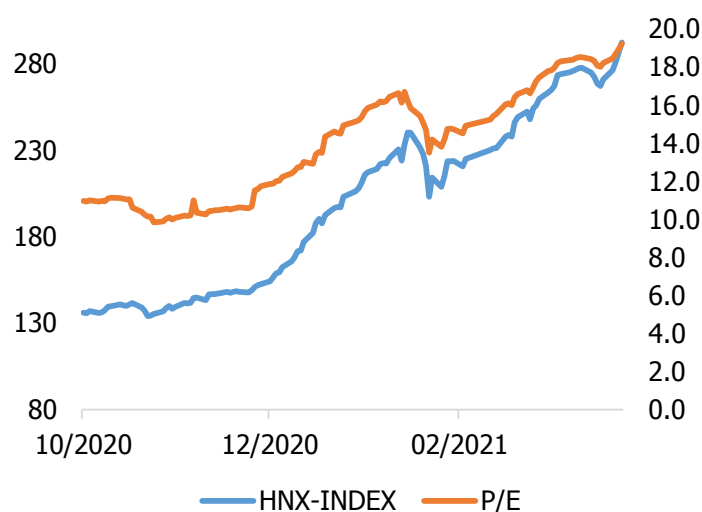
Vn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index - P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	49,050	50.49
TCB	41,250	48.69
VPB	46,200	35.89
VNM	102,700	32.27
MBB	29,600	26.51

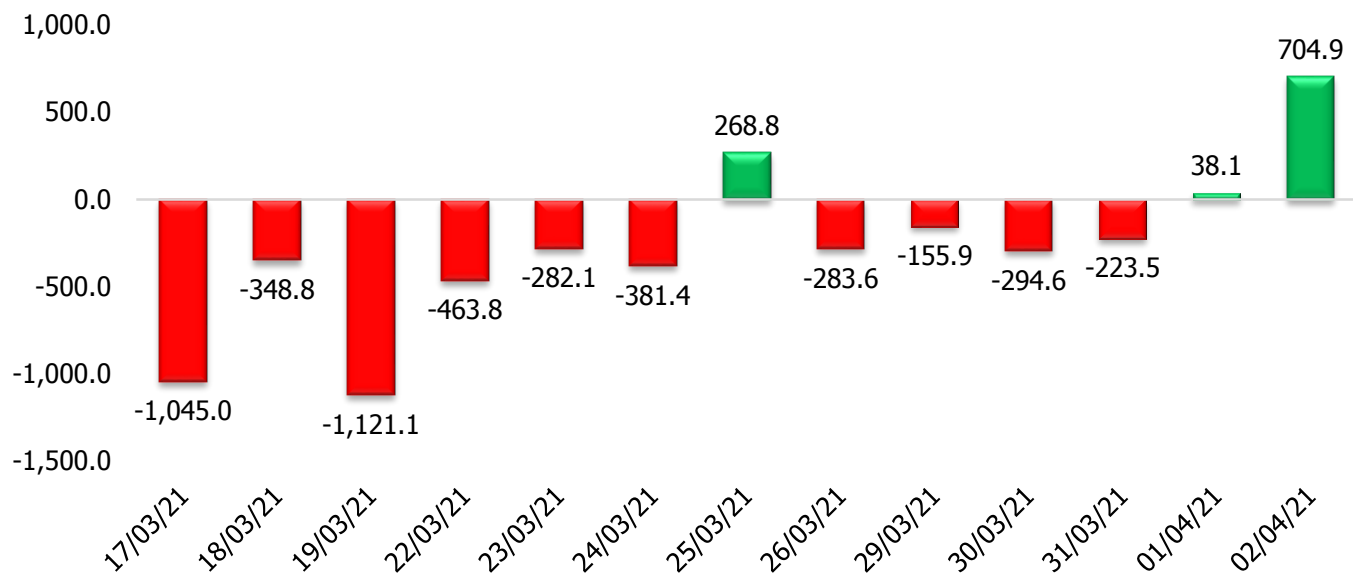
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
GEX	24,100	40.29
HPG	49,050	26.79
LPB	17,600	23.40
FUEVFNVD	20,620	22.11
MBB	29,600	20.52

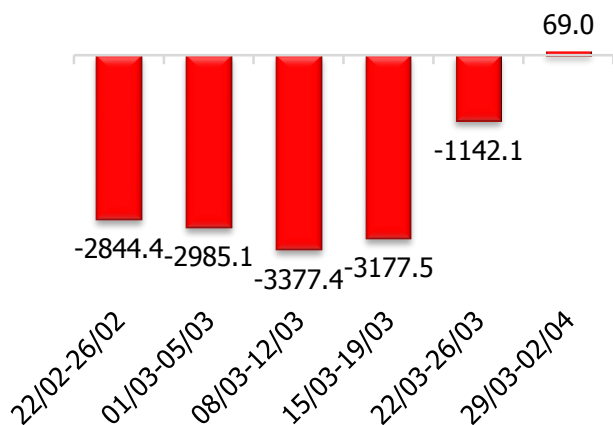
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

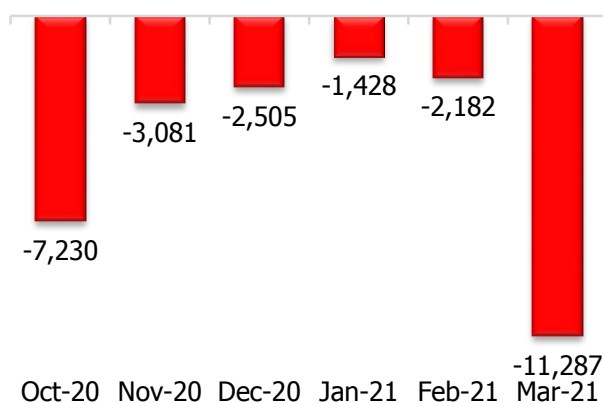
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

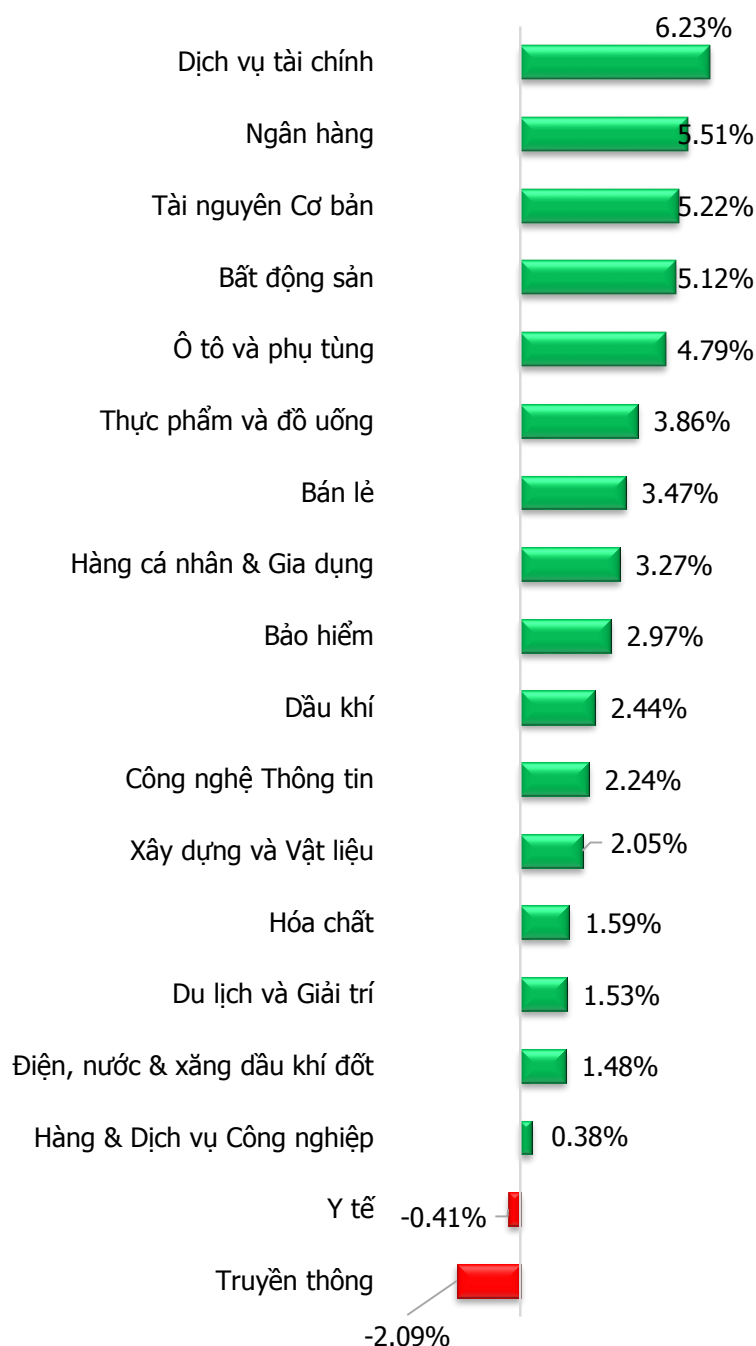
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PMG	395.59	CTG	60.47
HPG	94.71	VNM	10.42
STB	70.45	VRE	9.12
MSN	35.14	GVR	8.87
NVL	30.51	GAS	7.05

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHB	29.92	SHS	7.47
ACM	0.95	APS	4.34
IDV	0.77	ART	2.16
C69	0.52	HUT	1.32
MCF	0.28	PVS	0.95

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TTE	9,950	650	6.99%	1,500
LCM	2,000	130	6.95%	9,700
SVT	17,000	1,100	6.92%	10,200
DAH	6,970	450	6.90%	1,999,300
VID	13,200	850	6.88%	17,700

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	700	100	16.67%	1,311,834
PPE	12,100	1,100	10.00%	9,500
SD2	6,600	600	10.00%	9,000
IDV	87,800	7,900	9.89%	127,773
NVB	16,700	1,500	9.87%	7,689,990

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
RDP	10,850	-950	-8.05%	78,800
HOT	34,650	-2,600	-6.98%	2,500
SVC	69,300	-5,100	-6.85%	300
MDG	12,600	-900	-6.67%	3,800
TNC	35,500	-2,500	-6.58%	200

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ATS	30,600	-3,400	-10.00%	100
HLV	17,900	-1,900	-9.60%	8,500
ITQ	6,600	-700	-9.59%	4,367,316
NBW	18,200	-1,900	-9.45%	200
VC9	6,900	-700	-9.21%	26,110

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	22,600	1,000	4.63%	56,039,200
ITA	7,240	330	4.78%	25,994,400
MBB	29,600	400	1.37%	17,890,400
HNG	12,000	400	3.45%	17,345,500
ACB	34,650	800	2.36%	13,979,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,000	0	0.00%	46,525,842
SHS	31,400	300	0.96%	11,833,415
IDC	39,600	1,000	2.59%	8,268,842
NVB	16,700	1,500	9.87%	7,689,990
ACM	2,400	200	9.09%	7,030,082

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	22,600	1,000	4.63%	56,039,200
FLC	12,200	150	1.24%	29,442,400
ITA	7,240	330	4.78%	25,994,400
ROS	4,710	180	3.97%	19,385,800
MBB	29,600	400	1.37%	17,890,400

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,000	0	0.00%	46,525,842
SHS	31,400	300	0.96%	11,833,415
KLF	4,100	300	7.89%	9,525,306
IDC	39,600	1,000	2.59%	8,268,842
PVS	23,600	-100	-0.42%	7,871,897

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)



DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	176,768	18,998	1,740	0.5%	9.2%	25.26	2.31	2,286,864	45,000	39.23%
2	BVH	45,207	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.27	2.26	1,069,867	61,800	56.23%
3	CTG	152,846	22,778	3,678	1.1%	16.9%	11.16	1.80	10,221,631	41,300	127.53%
4	FPT	62,477	20,086	4,518	9.4%	20.0%	17.64	3.97	2,930,698	79,800	125.44%
5	GAS	173,404	25,307	4,104	12.5%	15.9%	22.08	3.58	1,098,342	90,300	69.41%
6	HDB	42,713	14,430	2,667	1.7%	20.6%	10.05	1.86	4,794,900	27,250	133.35%
7	HPG	160,694	17,829	4,060	11.5%	25.1%	11.95	2.72	21,767,484	49,050	243.67%
8	KDH	17,323	14,544	2,056	8.5%	14.6%	15.08	2.13	1,774,498	31,300	80.58%
9	MBB	81,724	17,117	2,984	1.9%	19.1%	9.78	1.71	15,422,740	29,600	135.64%
10	MSN	108,423	13,568	1,054	1.2%	3.2%	87.60	6.80	2,718,882	92,700	89.84%
11	MWG	62,600	33,471	8,595	8.9%	28.4%	15.63	4.01	1,251,345	134,800	122.52%
12	NVL	87,411	28,520	4,015	3.3%	13.9%	20.37	2.87	3,339,286	82,000	59.70%
13	PDR	27,542	11,708	2,800	8.3%	25.5%	22.57	5.40	3,400,509	64,600	237.55%
14	PLX	70,027	17,026	807	1.6%	3.9%	69.80	3.31	1,327,258	56,500	47.52%
15	PNJ	19,440	23,055	4,749	12.5%	21.8%	18.00	3.71	1,041,566	88,700	78.99%
16	POW	31,967	12,115	937	4.0%	7.2%	14.57	1.13	11,576,258	13,600	91.24%
17	REE	16,658	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.26	1.00	713,947	53,700	100.00%
18	SBT	14,628	12,333	892	3.1%	7.0%	25.68	1.86	4,422,064	22,900	86.16%
19	SSI	21,927	16,968	2,088	4.0%	13.1%	16.26	2.00	10,241,458	34,300	237.82%
20	STB	38,959	16,054	1,487	0.6%	9.6%	14.53	1.35	25,244,705	22,600	176.57%
21	TCB	143,701	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.64	1.94	19,400,379	41,250	164.52%
22	TCH	9,080	14,088	2,566	9.5%	14.2%	9.45	1.72	8,478,025	24,200	53.37%
23	TPB	28,886	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.07	1.73	3,947,817	28,300	111.17%
24	VCB	359,390	25,347	4,975	1.5%	21.1%	19.48	3.82	1,218,084	97,800	100.00%
25	VHM	325,662	26,053	8,315	13.3%	35.6%	11.91	3.80	2,878,291	100,700	80.66%
26	VIC	416,039	23,414	1,586	1.3%	4.3%	77.54	5.25	1,552,775	123,000	0.00%
27	VJC	69,409	28,591	134	0.2%	0.5%	991.57	4.63	893,947	132,300	0.00%
28	VNM	211,086	14,975	5,312	23.8%	35.0%	19.02	6.74	2,786,495	102,700	33.92%
29	VPB	112,673	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.75	2.13	7,913,386	46,200	166.09%
30	VRE	76,918	12,895	1,048	6.3%	8.5%	32.29	2.63	6,386,673	33,850	75.84%

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)



LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương
Chuyên viên Tiếng Trung
Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh
Chuyên viên phân tích
Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn/>